



LỊCH THI GIỮA HỌC KÌ I

NĂM HỌC 2022-2023

THỜI GIAN	TIẾT	MÔN THI	THỜI GIAN
Thứ 2 31/10/2022	2	Giáo dục công dân	45 phút
	3	Công nghệ	45 phút
Thứ 3 01/11/2022	2	Lịch sử 8, 9 Lịch sử - Địa lý 6, 7	45 phút 60 phút
	3	Địa lý 8, 9	45 phút
Thứ 4 02/11/2022	2	Sinh học 8, 9 Khoa học tự nhiên 6, 7	45 phút 60 phút
	3	Vật lý 8, 9	45 phút
Thứ 5 03/11/2022	2	Hóa học 8, 9 Tin học 6, 7	45 phút 45 phút
	3	Tiếng Anh	60 phút
Thứ 6 04/11/2022	1+2	Ngữ Văn	90 phút
Thứ 7 05/11/2022	1+2	Toán học	90 phút

Môn: TOÁN HỌC

PHẦN I: ĐẠI SỐ

Dạng 1: Thực hiện phép tính, rút gọn biểu thức chứa số:

Bài 1 Rút gọn biểu thức

a) $3\sqrt{2} - 4\sqrt{8} - \sqrt{18}$

b) $\sqrt{25a} + \sqrt{49a} - \sqrt{64a}$

c) $\frac{3}{4}\sqrt{5} - \frac{1}{3}\sqrt{28} + \frac{2}{3}\sqrt{7} - \frac{1}{4}\sqrt{45}$

d) $\sqrt{\frac{4}{3}} - \frac{5}{\sqrt{3}} + \frac{1}{\sqrt{3}-2} + 2\sqrt{3} - 2$

e) $(\sqrt{5} + \sqrt{3})\sqrt{8-2\sqrt{15}}$

f) $\frac{\sqrt{5}-\sqrt{3}}{\sqrt{5}+\sqrt{3}} + \frac{\sqrt{5}+\sqrt{3}}{\sqrt{5}-\sqrt{3}}$

Dạng 2: Tìm x

Bài 2 Tìm x , biết:

a) $3\sqrt{x} = \sqrt{12}$

b) $\sqrt{3x} + \sqrt{27} = \sqrt{12}$

c) $\sqrt{2} \cdot x^2 - \sqrt{18} = 0$

d) $3(\sqrt{x} + 2) + 5 = 4\sqrt{4x} + 1$

e) $\sqrt{x^2 - 4x + 4} = 3$

f) $\sqrt{x^2 - 8x + 16} - x = 2$

g) $\sqrt{x-2} - 3\sqrt{x^2-4} = 0$

h) $\sqrt{4x-20} + \sqrt{x-5} - \frac{1}{3}\sqrt{9x-45} = 4$

k) $\frac{\sqrt{x-3}}{\sqrt{2x+1}} = 2$

m) $\sqrt{\frac{3x-1}{x+2}} = \sqrt{5}$

n) $2\sqrt{x} \geq \sqrt{10}$

p) $\sqrt{4x} \leq 162$

Dạng 3: Bài tập tổng hợp

Bài 3

Cho biểu thức: $B = \frac{\sqrt{x}+1}{\sqrt{x}-2} + \frac{2\sqrt{x}}{\sqrt{x}+2} - \frac{2+5\sqrt{x}}{x-4}$ với $x \geq 0; x \neq 4$

a) Tính giá trị của biểu thức B với $x = 36$

b) Tìm x để $B = 2$.

c) Tìm x để $B > 1$

d) So sánh B với 3

e) Tìm các giá trị nguyên của x để B có giá trị là một số nguyên

f) Tìm giá trị lớn nhất của biểu thức $A = 3 - B$

Bài 4

Cho biểu thức $A = \frac{2\sqrt{x}}{\sqrt{x}-3} - \frac{x+9\sqrt{x}}{x-9}$ và $B = \frac{x+5\sqrt{x}}{x-25}$ với $x \geq 0; x \neq 9; x \neq 25$

a) Rút gọn biểu thức A, B

b) Tính giá trị của biểu thức B khi $x = \frac{\sqrt{2}-1}{\sqrt{2}+1}$

c) Biết $P = \frac{A}{B}$, hãy so sánh P với 1

d) Với x nguyên, tìm giá trị nhỏ nhất của biểu thức P ở câu c.

Bài 5

Cho biểu thức $A = \frac{x-2}{x+2\sqrt{x}} - \frac{1}{\sqrt{x}} + \frac{1}{\sqrt{x}+2}$ với $x > 0$

- Rút gọn A
- So sánh A với 1
- Tìm x để $A > 0$
- Tìm x để $A = \frac{1}{3}$
- Tìm x để $|A| > A$

Bài 6

Cho biểu thức: $P = \frac{\sqrt{a}+2}{\sqrt{a}+3} - \frac{5}{a+\sqrt{a}-6} + \frac{1}{2-\sqrt{a}}$

- Tìm ĐKXĐ và rút gọn biểu thức P .
- Tính giá trị của P khi $a = 7 - 4\sqrt{3}$.
- Tìm giá trị của a để $P < 1$

PHẦN II. HÌNH HỌC

Dạng 1. Tính toán

Bài 7

Cho tam giác ABC vuông tại A có góc $B = 30^\circ$, $AB = 8\text{cm}$. Giải tam giác vuông ABC .

Bài 8

Cho tam giác DBC vuông tại D có $BC = 10\text{cm}$, $DB = 6\text{cm}$. Giải tam giác vuông DBC .

Dạng 2. Toán thực tế

Bài 9

Một cột đèn có bóng trên mặt đất dài $7,5\text{m}$, các tia sáng mặt trời tạo với mặt đất một góc bằng 42° . Tính chiều cao của cột đèn.

Bài 10

Hai ngư dân đứng ở một bên bờ sông cách nhau 250m cùng nhìn thấy một cù lao trên sông với các góc nâng lần lượt là 30° và 40° . Tính khoảng cách d từ bờ sông đến cù lao.



Bài 11

Một cái thang dài 4,8m dựa vào tường làm thành một góc 58° so với mặt đất. Tính chiều cao của thang so với mặt đất (làm tròn đến mét).



Dạng 3. Biến đổi tỉ số lượng giác

Bài 12

Thực hiện phép tính:

1) $(\sin \alpha + \cos \alpha)^2 - 2 \sin \alpha \cdot \cos \alpha - 1$

2) $\tan^2 \alpha - \frac{1}{\cos^2 \alpha}$

3) $\cos^2 20^\circ + \cos^2 40^\circ + \cos^2 50^\circ + \cos^2 70^\circ$

4) $\tan 83^\circ - \cot 7^\circ$

5) $\sin \alpha \cdot \cos \alpha$. Biết $\tan \alpha + \cot \alpha = 3$

6) $\frac{2 \cos^2 \alpha - 1}{\sin \alpha + \cos \alpha}$;

Dạng 4. Dạng toán chứng minh, tính toán tổng hợp

Bài 13

Cho tam giác ABC vuông tại A , đường cao AD . Gọi E và F theo thứ tự là hình chiếu của D trên AB, AC .

a) Cho $BD = 9\text{cm}, CD = 16\text{cm}$. Giải tam giác ABC .

b) Chứng minh: $DB \cdot DC = EA \cdot EB + FA \cdot FC$

Bài 14

Cho tam giác ABC vuông tại A , đường cao AH . Gọi D, E lần lượt là hình chiếu của A trên AB và AC . Hãy chứng minh:

a) $AD \cdot AB = AE \cdot AC$;

b) $BD \cdot BA = AB^2 - AH^2$

c) $AE \cdot CA = AD^2 + AE^2$;

d) $\frac{CE}{BD} = \left(\frac{CA}{AB} \right)^3$.

Bài 15

Cho tam giác ABC vuông tại A , $AB = 15\text{cm}, AC = 20\text{cm}$.

a) Tính $BC, \hat{B}, \hat{C}$.

b) Phân giác của góc A cắt BC tại E . Tính BE, CE .

c) Từ E kẻ EM và EN lần lượt vuông góc với AB và AC . Tứ giác $AMEN$ là hình gì? Tính chu vi và diện tích của tứ giác $AMEN$.

d) Chứng minh: $\frac{1}{AB} + \frac{1}{AC} = \frac{\sqrt{2}}{AE}$.

Môn: **VẬT LÝ**

Câu 16: Khi đặt vào hai đầu một đoạn mạch hiệu điện thế 12V thì cường độ dòng điện chạy qua đoạn mạch là 0,5A. Công của dòng điện sản ra trên đoạn mạch đó trong 10 giây là:

- A. 6J B. 60J C. 600J D. 6000J

Câu 17: Hai điện trở $R_1 = 6 \Omega$; $R_2 = 8 \Omega$ mắc nối tiếp. Cường độ dòng điện qua điện trở R_1 là 2 A. Câu nào sau đây **sai**?

- A. $I_1 = I_2 = I$. B. $R_{td} = 14 \Omega$ C. $U_1 = 16 V$. D. $U_2 = 16 V$.

Câu 18: Hai điện trở $R_1 = 3\Omega$, $R_2 = 6\Omega$ mắc song song với nhau, điện trở tương đương của mạch là

- A. $R_{td} = 2\Omega$ B. $R_{td} = 4\Omega$ C. $R_{td} = 9\Omega$ D. $R_{td} = 6\Omega$

Câu 19: Hai điện trở R_1 , R_2 mắc song song với nhau. Biết $R_1 = 6\Omega$ điện trở tương đương của mạch là $R_{td} = 3\Omega$. Thì R_2 là :

- A. $R_2 = 2 \Omega$ B. $R_2 = 3,5\Omega$ C. $R_2 = 4\Omega$ D. $R_2 = 6\Omega$

Câu 20: Một đoạn mạch gồm hai điện trở 300 Ω và 100 Ω mắc song song, điện trở tương đương của đoạn mạch bằng ;

- A: 57 Ω . B: 400 Ω . C: 75 Ω . D: 200 Ω .

Câu 21: Một máy xay sinh tố có ghi: 220V- 100 W được sử dụng ở hiệu điện thế 220V. Công của dòng điện qua máy sinh ra trong 5 phút là

- A: 66 kJ B: 30 kJ C: 3000 J D: 300 J

Câu 22: Một bàn là điện có công suất định mức 1100W và cường độ dòng điện định mức 5A. điện trở suất là $1,1 \cdot 10^{-6} \Omega m$ và tiết diện của dây là $0,5 mm^2$, chiều dài của dây là :

- A .10m. B. 20m. C. 40m. D. 50m.

Câu 23: Công thức tính công của dòng điện sản ra trong một đoạn mạch là:

- A = $U \cdot I^2 \cdot t$ B $A = U \cdot I \cdot t$ C $A = U^2 \cdot I \cdot t$ D $A = \frac{P}{t}$

Câu 24: Trên một bếp điện có ghi 220 V – 1000 W và được sử dụng trung bình 1 giờ trong ngày. Điện năng tiêu thụ của bếp điện trong 30 ngày là?

- A. 30 J. B. 30 kW. C. 3000 J. D. 30 kWh.

Câu 25: Trong đoạn mạch mắc nối tiếp, công thức nào sau đây là sai?

- A. $U = U_1 + U_2 + \dots + U_n$. B. $I = I_1 = I_2 = \dots = I_n$ C. $R = R_1 = R_2 = \dots = R_n$ D. $R = R_1 + R_2 + \dots + R_n$

Câu 26: Khi mắc một bếp điện vào mạch điện có hiệu điện thế 220 V thì cường độ dòng điện qua bếp là 4 A. Hỏi trong thời gian 30 phút, nhiệt lượng tỏa ra của bếp là bao nhiêu?

- A. $Q = 1584 \text{ kJ}$. B. $Q = 26400 \text{ J}$. C. $Q = 264000 \text{ J}$. D. $Q = 54450 \text{ KJ}$.

Câu 27: Phát biểu định luật Jun-Lenxo? Nêu tên và đơn vị của từng đại lượng có trong công thức?

Câu 28: Cho hai điện trở $R_1 = 60 \Omega$, $R_2 = 40 \Omega$ mắc song song vào giữa hai đầu đoạn mạch có hiệu điện thế $U = 48 V$. Tính điện trở tương đương của đoạn mạch và cường độ dòng điện qua mỗi điện trở.

Câu 29: Trên một bóng đèn dây tóc có ghi 220 V – 100 W.

- a. Tính điện năng sử dụng trong 30 ngày khi thắp sáng bình thường bóng đèn này mỗi ngày 4 giờ.
b. Mắc nối tiếp hai bóng đèn cùng loại trên đây vào hiệu điện thế 220 V. Tính công suất của đoạn mạch nối tiếp này và công suất của mỗi đèn khi đó.

Câu 30: Cho hai điện trở $R_1 = 30 \Omega$, $R_2 = 20 \Omega$ mắc song song vào giữa hai đầu đoạn mạch có hiệu điện thế U . Tính điện trở tương đương của đoạn mạch và cường độ dòng điện qua điện trở R_2 biết cường độ dòng điện qua điện trở R_1 là 0,5 A.

Câu 31: Một ấm điện bằng nhôm có ghi 220V - 1000W mắc vào mạng điện có hiệu điện thế 220V. Người ta đun sôi 3 lít nước từ $20^\circ C$ trong ấm nhôm mất 20 phút. Biết ấm nhôm có khối lượng 250 g. Nhiệt dung riêng của nước và nhôm lần lượt là 4200 J/kg.K và 880 J/kg.K . Tính hiệu suất ấm điện.

Môn: HÓA HỌC

I. KIẾN THỨC TRỌNG TÂM:

- Tính chất hóa học của oxit, một số oxit quan trọng.
- Tính chất hóa học của axit, một số axit quan trọng.

II. CÂU HỎI ÔN TẬP

1. Trắc nghiệm

Câu 1: Oxit nào sau đây là oxit axit?

- A. SO_3 . B. K_2O . C. Fe_3O_4 . D. CuO .

Câu 2: Oxit nào sau đây là oxit bazơ?

- A. P_2O_5 . B. ZnO . C. Na_2O . D. SO_3 .

Câu 3: Chất tác dụng với nước tạo ra dung dịch bazơ là

- A. CO_2 . B. Na_2O . C. SO_2 . D. P_2O_5 .

Câu 4: Chất tác dụng với nước tạo ra dung dịch axit là

- A. Ag_2O . B. CuO . C. P_2O_5 . D. CaO .

Câu 5: Chất tác dụng với dung dịch axit clohidric, thu được dung dịch màu xanh là

- A. CuO . B. MgO . C. Mg . D. BaCl_2 .

Câu 6: Lưu huỳnh đioxit là chất khí không màu, mùi hắc, độc, nặng hơn không khí. Công thức của lưu huỳnh đioxit là

- A. SO_2 . B. SO_3 . C. CO_2 . D. CO .

Câu 7: Canxi oxit là chất rắn, màu trắng, dùng để khử chua đất trồng trọt, khử độc môi trường,... Công thức của canxi oxit là

- A. CaO . B. Ca(OH)_2 . C. CaCO_3 . D. $\text{Ca(NO}_3)_2$.

Câu 8: Trong hơi thở có một chất khí làm đục nước vôi trong, khí đó là

- A. SO_2 . B. CO_2 . C. NO_2 . D. SO_3 .

Câu 9: Oxit khi tác dụng với nước tạo ra dung dịch axit sunfurơ là

- A. CO_2 . B. SO_3 . C. SO_2 . D. K_2O .

Câu 10: Oxit tác dụng với nước tạo ra dung dịch làm quỳ tím hóa xanh là

- A. CO_2 . B. P_2O_5 . C. Na_2O . D. CuO .

Câu 11: Axit nào sau đây là axit yếu?

- A. HCl . B. H_2SO_4 . C. HNO_3 . D. H_2CO_3 .

Câu 12: Hợp chất nào sau đây gồm một hay nhiều nguyên tử hydro liên kết với gốc axit?

- A. axit. B. hiđroxit. C. oxit. D. muối.

Câu 13: Muối nào sau đây tác dụng với dung dịch H_2SO_4 loãng, giải phóng khí SO_2 ?

- A. Na_2SO_3 . B. K_2CO_3 . C. Na_2S . D. NaHCO_3 .

Câu 14: Dung dịch của chất nào sau đây làm cho quỳ tím hóa đỏ?

- A. KOH . B. Na_2SO_4 . C. HCl . D. K_2SO_3 .

Câu 15: Dung dịch H_2SO_4 tác dụng với chất nào tạo ra khí hydro?

- A. NaOH . B. Fe . C. CaO . D. CO_2 .

Câu 16: Hợp chất nào sau đây là axit?

- A. $\text{Fe(NO}_3)_3$. B. HNO_3 . C. N_2O . D. Al(OH)_3 .

Câu 17: Axit clohidric có công thức là

- A. HCl . B. H_2SO_4 . C. HNO_3 . D. H_2CO_3 .

Câu 18: Oxit khi tác dụng với nước tạo ra dung dịch axit sunfuric là

- A. CO_2 . B. SO_3 . C. SO_2 . D. K_2O .

Câu 19: Axit tương ứng với lưu huỳnh(IV) oxit (lưu huỳnh đioxit) có công thức là

- A. H_2SO_3 . B. H_2CO_3 . C. H_2SO_4 . D. H_3PO_4 .

Câu 20: Cho các oxit sau: CO_2 , SO_2 , CaO , CuO , Na_2O . Số oxit tác dụng với dung dịch axit tạo thành muối và nước là:

- A. 2. B. 3. C. 4. D. 5.

Câu 21: Nguyên liệu để sản xuất canxi oxit là đá vôi, thành phần chính của đá vôi là

- A. CaCO_3 . B. CaSO_4 . C. Ca(OH)_2 . D. $\text{Ca}_3(\text{PO}_4)_2$.

Câu 22: Hấp thụ 2,24 lít khí CO_2 (đktc) vào 100 ml dung dịch NaOH 1M. Dung dịch thu được chứa chất nào?

A. NaHCO_3 .

B. NaHCO_3 và Na_2CO_3 .

C. Na_2CO_3 .

D. Na_2CO_3 và NaOH .

Câu 23: Cho 0,1 mol kim loại kẽm vào dung dịch HCl dư. Khối lượng muối thu được là

A. 13,6 gam.

B. 1,36 gam.

C. 20,4 gam.

D. 27,2 gam.

Câu 24: Để trung hòa 20 ml dung dịch HCl 0,1M cần 10 ml dung dịch NaOH nồng độ x mol/l. Giá trị của x là

A. 0,3.

B. 0,4.

C. 0,2.

D. 0,1.

Câu 25: Khi cho 100 ml dung dịch KOH 1M vào 100 ml dung dịch HCl thì phản ứng xảy ra vừa đủ. Nồng độ mol của HCl trong dung dịch đã dùng là

A. 1,0M.

B. 0,25M.

C. 0,5M.

D. 0,75M.

Câu 26: Oxit vừa tan trong nước vừa hút ẩm là:

a. SO_2

b. CaO

c. Fe_2O_3

d. Al_2O_3

Câu 27: Cặp chất nào sau đây tác dụng với nhau sinh ra chất khí cháy trong không khí với ngọn lửa màu xanh?

a. $\text{Zn} + \text{HCl}$

b. $\text{ZnO} + \text{HCl}$

c. $\text{Zn(OH)}_2 + \text{HCl}$

d. $\text{NaOH} + \text{HCl}$

Câu 28: Cặp chất nào sau đây xảy ra phản ứng:

a. $\text{Na}_2\text{O} + \text{NaOH}$

b. $\text{Cu} + \text{HCl}$

c. $\text{P}_2\text{O}_5 + \text{H}_2\text{SO}_4$ loãng

d. $\text{Cu} + \text{H}_2\text{SO}_4$ đặc, nóng

Câu 29: Để loại bỏ khí CO_2 có lẫn trong hỗn hợp O_2 và CO_2 . Người ta cho hỗn hợp đi qua dung dịch chứa

a. HCl

b. Na_2SO_4

c. NaCl

d. Ca(OH)_2

Câu 30: Ghép các chữ số 1,2,3,4 chỉ thí nghiệm với các chữ cái a, b, c, d, e chỉ hiện tượng xảy ra cho phù hợp

Thí nghiệm	Hiện tượng	Kết quả
1. Nhỏ dung dịch axit lên giấy quỳ tím	a. Xuất hiện kết tủa trắng	1....
2. Cho kẽm viên(Zn) vào dung dịch HCl	b. Xuất hiện màu xanh lam trong dung dịch	2....
3. Đun nóng hỗn hợp Cu với dung dịch H_2SO_4 đặc	c. Quỳ tím chuyển sang màu đỏ	3....
4. Nhỏ dung dịch BaCl_2 vào dung dịch Na_2SO_4	d. Quỳ tím chuyển sang màu xanh e. Có sủi bọt khí, phản ứng tỏa nhiệt	4....

2.Tự luận

Câu 1: Bằng phương pháp hóa học hãy phân biệt các dung dịch mất nhãn sau:

Na_2SO_4 , NaOH , H_2SO_4 , HCl . Viết PTHH minh họa

Câu 2: Trộn 200ml dd MgCl_2 0,15M với 300ml dd NaOH phản ứng vừa đủ. Sau phản ứng lọc kết tủa nung đến khối lượng không đổi được m gam chất rắn:

a. Viết PTPƯ xảy ra

b. Tính m

c. Tính C_M của các chất có trong dung dịch sau khi lọc kết tủa (coi V không đổi).

Môn: SINH HỌC

I. TRẮC NGHIỆM

Hãy lựa chọn vào phương án trả lời đúng nhất

Câu 1: Hiện tượng di truyền được hiểu là:

A. Hiện tượng truyền đạt các tính trạng của bố mẹ, tổ tiên cho các thế hệ con cháu

B. Là hiện tượng con cái khác với bố mẹ và khác nhau về nhiều chi tiết

C. Là hiện tượng con cái sinh ra khác với tổ tiên nhưng giống nhau về nhiều chi tiết

D. Là hiện tượng khác nhau về nhiều tính trạng của các thế hệ

Câu 2: Những đặc điểm hình thái, cấu tạo, sinh lí của một cơ thể được gọi là:

- A. Tính trạng B. Kiểu hình C. Kiểu gen D. Kiểu hình và kiểu gen

Câu 3: Ở đậu Hà lan, hạt vàng trội hoàn toàn so với hạt xanh, khi cho giao phấn cây hạt vàng thuần chủng với cây hạt xanh thu được F_1 . Cho F_1 tự thụ phấn thì tỉ lệ KH ở F_2 như thế nào?

- A. 3 hạt vàng: 1 hạt xanh B. 1 hạt vàng: 1 hạt xanh
C. 5 hạt vàng: 3 hạt xanh D. 7 hạt vàng: 4 hạt xanh

Câu 4: Đặc điểm nào dưới đây của đậu Hà Lan là không đúng?

- A. Tự thụ phấn chặt chẽ.
B. Có thể tiến hành giao phấn giữa các cá thể khác nhau.
C. Thời gian sinh trưởng khá dài.
D. Có nhiều cặp tính trạng tương phản.

Câu 5: Ở thực vật, tự thụ phấn là hiện tượng

- A. thụ phấn giữa các hoa của các cây khác nhau của cùng một loài.
B. thụ phấn giữa các hoa khác nhau trên cùng một cây hay trên cùng một hoa.
C. hạt phấn của cây loài này thụ phấn cho noãn của cây loài khác.
D. hạt phấn của cây này thụ phấn cho noãn của cây khác.

Câu 6: Trong phép lai của Mendel, khi giao phấn giữa cây đậu Hà lan thuần chủng có hạt vàng, vỏ trơn với cây có hạt xanh, vỏ nhăn thuần chủng thì kiểu hình thu được ở các cây lai F_1 là:

- A. Hạt vàng, vỏ trơn B. Hạt vàng, vỏ nhăn
C. Hạt xanh, vỏ trơn D. Hạt xanh, vỏ nhăn

Câu 7: Hình thức sinh sản tạo ra nhiều biến dị tổ hợp ở sinh vật là:

- A. Sinh sản vô tính B. Sinh sản hữu tính
C. Sinh sản sinh dưỡng D. Sinh sản nảy chồi

Câu 8: Thành phần hoá học của NST bao gồm:

- A. Phân tử Prôtêin B. Phân tử ADN
C. Prôtêin và phân tử ADN D. Axit và bazơ

Câu 9: Nhiễm sắc thể nằm ở đâu?

- A. Trong nhân tế bào B. Trong màng sinh chất C. Trong chất tế bào D. Trong lục lạp

Câu 10: Thế hệ F_1 trong lai 1 cặp tính trạng sẽ

- A. Đồng tính trạng lặn. B. Đồng tính trạng trội.
C. Đều thuần chủng. D. Đều khác bố mẹ.

Câu 11 Vì sao nói nhiễm sắc thể có chức năng di truyền.

- A. NST là cấu trúc mang gen (ADN) B. NST có trong nhân tế bào.
C. NST có tính đặc thù. D. NST gồm 2 nhiễm sắc tử chị em.

Câu 12: Quá trình nguyên phân của nhiễm sắc thể trải qua mấy kì

- A. 3 Kì B. 4 Kì
C. 5 Kì D. 6 Kì

Câu 13: Trong tế bào sinh dưỡng, nhiễm sắc thể tồn tại ở dạng nào.

- A. Đơn bội. B. Cặp NST tương đồng.
C. Bộ NST lưỡng tính. D. Bộ NST đặc thù.

Câu 14: Giảm phân là hình thức sinh sản của

- A. Tế bào sinh dưỡng. B. Tế bào mầm sinh dục.
C. Hợp tử sau thụ tinh. D. Thời kì chín của tế bào sinh dục.

Câu 15: Ở người $2n = 46$. Sau giảm phân ở người nam tạo ra giao tử là.

- A. $22A + X$ B. $22A + Y$
C. $22A + X$ và $22A + Y$ D. $44A + XX$

Câu 16: Trong cơ thể, NST giới tính có chức năng

- A. Qui định tính trạng sinh vật. B. Qui định đặc điểm di truyền.
C. Qui định giới tính sinh vật. D. Qui định sự sinh trưởng của sinh vật.

Câu 17: Theo nguyên tắc bổ sung thì các Nuclêotit trong ADN sẽ liên kết với nhau theo từng cặp, đó là

- A. A – T, G – X B. A – X, G – T
C. A – G, T – X D. X – A, G – T.

Câu 18: Một đoạn mạch đơn của phân tử ADN có trình tự các Nuclêotit như sau:
.....X – T – X – G – A – T – XThì đoạn mạch bổ sung sẽ là:

- A..... G – A – G – X – U – A – G
- B..... X – A – G – X – T – A – G
- C..... G – T – G – X – T – T – G
- D..... G – A – G – X – T – A – G

Câu 19: Khi cho giao phấn cây ngô thân cao (trội) thuần chủng với cây ngô thân thấp (lặn) thuần chủng. F1 thu được là.

- A. Toàn cây thân thấp.
- B. Toàn cây thân cao.
- C. 50% cây thân thấp: 50% cây thân cao.
- D. 75% cây thân thấp: 25% cây thân cao.

Câu 20: Ở cà chua:

- Gen A: Thân cao trội so với gen a: Thân thấp
- Gen B: Quả đỏ trội so với gen b: Quả vàng

Cho giao phấn giữa cây cà chua thân cao, quả đỏ thuần chủng với cây cà chua thân thấp, quả vàng thu được F1. Cho F1 tự thụ phấn F1 có tỉ lệ kiểu hình là:

- A. 1: 1: 1: 1
- B. 3: 3: 1: 1
- C. 9: 3: 3: 1
- D. 9: 9: 3: 3

Câu 21: Ở bí, quả tròn là tính trạng trội (B) và quả bầu dục là tính trạng lặn (b). Nếu cho lai quả bí tròn (Bb) với quả bí bầu dục (bb) thì kết quả F1 sẽ là.

- A. 100% BB
- B. 100% Bb
- C. 50% Bb: 50% bb
- D. 25% BB: 50% Bb: 25% bb

Câu 22: Nguyên nhân xuất hiện biến dị tổ hợp là.

- A. Lai 2 cặp tính trạng.
- B. Kiểu hình F khác P.
- C. Lai hữu tính.
- D. Sự tổ hợp tại các cặp tính trạng của P làm xuất hiện kiểu hình khác P.

Câu 23: Mendel tìm ra quy luật sự phân li độc lập dựa trên cơ sở nào?

- A. Lai 2 cặp tính trạng và tỉ lệ của từng cặp tính trạng.
- B. Các tính trạng của sinh vật di truyền phụ thuộc vào nhau.
- C. Các tính trạng màu sắc chiếm $\frac{3}{4}$
- D. Các tính trạng màu sắc, hình dạng luôn xuất hiện cùng nhau.

Câu 24: Ở đậu Hà Lan thân cao, hạt vàng là tính trạng trội so với thân thấp, hạt xanh. Khi cho lai hai thứ đậu thuần chủng này với nhau F2 thu được các kiểu hình là.

- A. Thân cao, hạt vàng: Thân thấp, hạt xanh.
- B. Tất cả đều là thân cao, hạt vàng.
- C. Tất cả đều là thân thấp, hạt xanh.
- D. Thân cao, hạt vàng: Thân thấp, hạt vàng: Thân cao, hạt xanh: Thân thấp, hạt xanh.

Câu 25: Điểm khác nhau cơ bản của quá trình giảm phân so với nguyên phân là.

- A. Từ 1 tế bào mẹ (2n) cho 4 tế bào con (n)
- B. Từ 1 tế bào mẹ cho ra 2 tế bào con.
- C. Trải qua kì trung gian và giảm phân.
- D. Là hình thức sinh sản của tế bào.

Câu 26: Thực chất của quá trình thụ tinh là.

- A. Kết hợp giữa trứng và tinh trùng.
- B. Hai bộ NST.
- C. Sự kết hợp 2 bộ đơn bội (n NST) thành 1 nhân lưỡng bội (2n NST)
- D. Sự kết hợp của 2 tế bào sinh dục.

Câu 27: Trong cơ thể, NST giới tính có chức năng.

- A. Qui định tính trạng sinh vật.
- B. Qui định đặc điểm di truyền.
- C. Qui định giới tính sinh vật.
- D. Qui định sự sinh trưởng của sinh vật.

Câu 30: Trong tế bào 2n ở người, kí hiệu của cặp NST giới tính là:

- A. XX ở nữ và XY ở nam.
- B. XX ở nam và XY ở nữ.

- C. Ở nữ và nam đều có cặp tương đồng XX.
D. Ở nữ và nam đều có cặp không tương đồng XY.

Câu 31: Chức năng của NST giới tính là

- A. Điều khiển tổng hợp Prôtêin cho tế bào
C. Xác định giới tính
B. Nuôi dưỡng cơ thể
D. Tất cả các chức năng nêu trên

Câu 32: Ở người, "giới đồng giao tử" dùng để chỉ:

- A. Người nữ
C. Cả nam lẫn nữ
B. Người nam
D. Nam vào giai đoạn dậy thì

Câu 33: Khi giao phấn giữa cây có quả tròn, chín sớm với cây có quả dài, chín muộn. Kiểu hình nào ở con lai dưới đây được xem là biến dị tổ hợp?

- A. Quả tròn, chín sớm
C. Quả tròn, chín muộn
B. Quả dài, chín muộn
D. Cả 3 kiểu hình vừa nêu

Câu 35: Chọn câu trả lời đúng

- A. Cặp NST giới tính ở giới cái luôn tương đồng.
B. Cặp NST giới tính ở giới đực luôn không tương đồng.
C. Cặp NST giới tính luôn luôn khác nhau ở hai giới đực và cái trong mỗi loại động vật phân tính.
D. Cả 3 đáp án trên.

Câu 36: Tại sao tỉ lệ con trai: con gái xấp xỉ 1: 1?

- A. Tỉ lệ tinh trùng mang NST X bằng Y.
B. Tinh trùng tham gia thụ tinh với xác suất như nhau.
C. Do quá trình tiến hoá của loài.
D. Cả A và B.

Câu 37: Sự phát triển giới tính của cá thể phụ thuộc vào:

- A. Kiểu gen của hợp tử.
B. Môi trường ảnh hưởng đến sự phát triển của hợp tử.
C. Cặp NST giới tính của hợp tử.
D. Cả 3 đáp án trên.

Câu 38: Thụ tinh là

- A. Sự kết hợp giữa một giao tử đực với một giao tử cái tạo thành hợp tử.
B. Sự kết hợp 2 bộ nhân đơn bội hay tổ hợp 2 bộ NST của 2 giao tử đực và cái tạo thành bộ nhân lưỡng bội ở hợp tử có nguồn gốc từ bố và mẹ.
C. Sự kết hợp của hai bộ nhân lưỡng bội của 2 loài.
D. Cả A và B.

Câu 39: Câu có nội dung đúng dưới đây khi nói về người là:

- A. Người nữ tạo ra 2 loại trứng là X và Y.
B. Người nam chỉ tạo ra 1 loại tinh trùng X.
C. Người nữ chỉ tạo ra 1 loại trứng Y.
D. Người nam tạo 2 loại tinh trùng là X và Y.

Câu 40: Những loại giao tử có thể tạo ra được từ kiểu gen AaBb là:

- A. AB, Ab
C. Ab, aB, ab.
B. AB, Ab, aB, ab
D. AB, Ab, ab.

II. TỰ LUẬN

Câu 1: Một đoạn gen có 130 chu kì xoắn. Số nuclêôtit loại A chiếm 20% tổng số nuclêôtit của gen.

- a. Tính tổng số nuclêôtit của đoạn gen trên.
b. Tính chiều dài của đoạn gen trên.
c. Tính số nuclêôtit từng loại (A, T, G, X) của đoạn gen trên.
d. Tính tổng số nuclêôtit của phân tử mARN được tổng hợp từ đoạn gen trên.

Câu 2: Một đoạn gen có 4080 nuclêôtit. Số nuclêôtit loại G chiếm 30% tổng số nuclêôtit của gen.

- a. Tính tổng số chu kì xoắn của đoạn gen trên.
b. Tính chiều dài của đoạn gen trên.
c. Tính số nuclêôtit từng loại (A, T, G, X) của đoạn gen trên.
d. Tính tổng số nuclêôtit của phân tử mARN được tổng hợp từ đoạn gen trên.

Câu 3: Một đoạn mạch đơn của phân tử ADN trình tự sắp xếp các nuclêôtit như sau:

- A – G – X – T – A – X – X – G – T – A –

Dựa vào nguyên tắc bổ sung. Hãy xác định:

- Trình tự các nucleôtit của phân tử mARN được tổng hợp từ đoạn mạch đơn của phân tử ADN trên.
- Trình tự các nucleôtit của đoạn mạch bổ sung với đoạn mạch đơn của phân tử ADN trên.

Câu 4: Trình bày những diễn biến cơ bản của NST ở các kỳ của giảm phân.

Môn: NGỮ VĂN

A. Kiến thức cơ bản:

I. Văn học:

1. Văn bản nhật dụng:

- Phong cách Hồ Chí Minh
- Đấu tranh cho một thế giới hòa bình

2. Văn học trung đại:

- Chuyện người con gái Nam Xương
- Hoàng Lê nhất thống chí
- Truyện Kiều:
 - + Chị em Thúy Kiều
 - + Kiều ở lầu Ngưng Bích
- Yêu cầu:
 - Tóm tắt được nội dung chính các văn bản truyện.
 - Nắm được những kiến thức cơ bản về tác phẩm: Tác giả, hoàn cảnh sáng tác, chủ đề, ý nghĩa nhan đề,
 - Giá trị nội dung và nghệ thuật của tác phẩm.
 - Có kĩ năng phân tích các chi tiết, nhân vật, hình tượng văn học

II. Tiếng Việt

- Các phương châm hội thoại
- Các biện pháp tu từ
- Từ và cấu tạo từ tiếng Việt, nghĩa của từ, các từ loại.
- Các kiểu câu đã học
- Cách dẫn trực tiếp và cách dẫn gián tiếp
- Yêu cầu:
 - Nêu khái niệm, đặc điểm và ví dụ.
 - Có kĩ năng nhận biết và vận dụng những kiến thức đã học vào phân tích chi tiết, hình ảnh trong các tác phẩm văn học.
 - Có kĩ năng sử dụng từ ngữ, đặt câu theo yêu cầu khi viết văn.

III. Tập làm văn:

- Ôn lại kiến thức về văn tự sự (sử dụng yếu tố miêu tả, nghị luận, đối thoại, độc thoại, độc thoại nội tâm trong văn bản tự sự)
- Viết đoạn văn theo các cách lập luận đã học: Đoạn văn cảm thụ văn bản và nghị luận một vấn đề xã hội liên quan.

B. Một số Bài tập luyện tập

Bài 1: Từ một truyện dân gian, bằng tài năng và sự cảm thương sâu sắc, Nguyễn Dữ đã viết thành “Chuyện người con gái Nam Xương”. Đây là một trong những truyện hay nhất được rút từ tập “Truyền kì mạn lục”.

Câu 1: Giải thích ý nghĩa nhan đề “Truyền kì mạn lục”.

Câu 2: Trong Chuyện người con gái Nam Xương, lúc vắng chồng, Vũ Nương hay đùa con, chỉ vào bóng mình mà bảo là cha Đản. Chi tiết đó đã nói lên điều gì ở nhân vật này? Việc tác giả đưa vào cuối truyện yếu tố kỳ ảo nói về sự trở về chốc lát của Vũ Nương có làm cho tính bi kịch của tác phẩm mất đi không? Vì sao?

Bài 2:

Đọc đoạn trích và thực hiện các yêu cầu sau:

"Phan nói:

- Nhà cửa **tiên nhân** của nương tử, cây cối thành rừng, phần mộ tiên nhân của nương tử, có gai rộp mắt. Nương tử dù không nghĩ đến, nhưng **tiên nhân** còn mong đợi nương tử thì sao? Nghe đến đây, Vũ Nương ứa nước mắt khóc, rồi quả quyết đổi giọng mà rằng:
- Có lẽ không thể gửi hình ảnh bóng ở đây được mãi, để mang tiếng xấu xa. Và chẳng, ngựa Hồ gầm gió bắc, chim Việt đậu cành nam. Cảm vì nỗi ấy, tôi tất phải tìm về có ngày."

(Theo Ngữ văn 9, NXBGD Việt Nam, 2017)

Câu 1. Đoạn văn trên trích từ văn bản nào? Tác giả là ai?

Câu 2. Cuộc đối thoại của Vũ Nương với Phan Lang diễn ra trong hoàn cảnh nào?

Câu 3. Từ "tiên nhân" trong đoạn văn trên chỉ những ai?

Câu 4. Tìm các phép liên kết câu trong lời thoại sau:

" - Có lẽ không thể gửi hình ảnh bóng ở đây được mãi, để mang tiếng xấu xa. **Và chẳng, ngựa Hồ gầm gió bắc, chim Việt đậu cành nam.** Cảm vì nỗi ấy, tôi tất phải tìm về có ngày."

Câu 5. Dựa vào đoạn trích trên cùng với những hiểu biết của em về tác phẩm Chuyện người con gái Nam Xương, em hãy viết đoạn văn khoảng 12 câu theo phương pháp tổng phân hợp nêu cảm nhận về đẹp của nhân vật Vũ Nương. Trong đoạn có sử dụng một phép nối và một lời dẫn trực tiếp. (Gạch chân và ghi rõ chú thích)

Bài 3: Dưới đây là một đoạn trong "Chuyện người con gái Nam Xương" (Nguyễn Dữ)

... "Đoạn rồi nàng tắm gội chay sạch, ra bến Hoàng Giang ngựa mặt lên trời mà than rằng:

- Kể bạc mệnh này thân phận hẩm hiu, chồng con rẫy bỏ, điều đầu bay buộc, tiếng chịu nhục nhơ, thân sống có linh, xin ngài chứng giám. Thiếp nếu đoạn trang giữ tiết, trinh bạch gìn lòng, vào nước xin làm ngọc Mị Nương, xuống đất xin làm cỏ ngu mĩ. Nhục bằng lòng chim dạ cá, lừa chồng dối con, dưới xin làm mồi cho cá tôm, trên xin làm cơm cho diều quạ và xin chịu khắp mọi người phỉ nhổ."

(Theo Ngữ văn 9, tập một)

Câu 1: Trong tác phẩm lời thoại trên là độc thoại hay đối thoại? Vì sao?

Câu 2: Lời thoại này được Vũ Nương nói trong hoàn cảnh nào? Qua đó, nhân vật muốn khẳng định những phẩm chất gì? Ghi lại ngắn gọn (khoảng 6 câu) suy nghĩ của em về những phẩm chất ấy của nhân vật.

Câu 3: Làm nên sức hấp dẫn của truyện truyền kì là những yếu tố kì ảo. Nêu 2 chi tiết kì ảo trong Chuyện người con gái Nam Xương.

Bài 4: Trong bài thơ "Lại bài viếng Vũ Thị", vua Lê Thánh Tông (Tư Thành, 1460-1497) viết:

"Nghĩ ngút đầu ghềnh tỏa khói hương,
Miếu ai như miếu vợ chàng Trương.
Bóng đèn dầu nhẵn đèn nghe trẻ,
Cung nước chi cho lụy đến nàng."

Câu 1: Bộ phận trong ngoặc đơn (Tư Thành, 1460 -1497) của phần giới thiệu trên đây là thành phần nào của câu?

Câu 2: Những câu thơ trên gợi cho em nhớ tới tác phẩm nào đã học? Nêu rõ tên tác giả.

Câu 3: Nêu rõ các tình huống có trong tác phẩm trên.

Câu 4: Có một chi tiết đóng vai trò quan trọng trong những tình huống trên. Theo em đó là chi tiết nào? Hãy phân tích giá trị của chi tiết đó.

Sau đây là một phần của cuộc trò chuyện giữa nhân vật Phan Lang và Vũ Nương trong *Chuyện người con gái Nam Xương* (Nguyễn Dữ):

"Phan nói:

- Nhà cửa **tiên nhân** của nương tử, cây cối thành rừng, phần mộ tiên nhân của nương tử có gai rộp mắt. Nương tử dù không nghĩ đến, nhưng **tiên nhân** còn mong đợi nương tử thì sao? Nghe đến đây, Vũ Nương ứa nước mắt khóc, rồi quả quyết đổi giọng mà rằng:
- Có lẽ không thể gửi hình ảnh bóng ở đây được mãi, để mang tiếng xấu xa. Và chẳng, ngựa Hồ gầm gió bắc, chim Việt đậu cành nam. Cảm vì nỗi ấy, tôi tất phải tìm về có ngày."

(Trích Ngữ Văn 9, tập một, NXB Giáo dục Việt Nam, 2017)

1. Phan Lang trò chuyện với Vũ Nương trong hoàn cảnh nào? Từ "tiên nhân" được nhắc tới trong lời của Phan Lang để chỉ những ai?

2. Vì sao khi nghe Phan Lang nói, Vũ Nương “*ứa nước mắt khóc*” và quả quyết “*tôi tất phải tìm về có ngày*”?

3. Em hãy trình bày suy nghĩ khoảng 2/3 trang giấy thi về vai trò của gia đình trong cuộc sống của mỗi chúng ta.

Bài 5: Đọc đoạn trích sau và trả lời câu hỏi:

“(...) Từ đời Hán đến nay chúng đã mấy phen cướp bóc nước ta, giết hại nhân dân, vơ vét của cải, người mình không thể chịu nổi, ai cũng muốn đuổi chúng đi. Đời Hán có Trưng Nữ Vương, đời Minh có Lê Thái Tổ, các ngài không nỡ ngồi nhìn chúng làm điều tàn bạo, nên đã thuận lòng người, dấy nghĩa quân, đều chỉ đánh một trận là thắng và đuổi được chúng về phương Bắc” (...)

Câu 1: Những câu văn trên được rút ra từ tác phẩm nào? Đó là lời của ai, nói trong hoàn cảnh nào?

Giải thích ý nghĩa nhan đề của tác phẩm?

Câu 2: Nêu nội dung chính và tác dụng của lời phủ dụ? Hãy kể tên một tác phẩm có cùng mục đích như lời phủ dụ?

Câu 3: Các tác giả của đoạn văn trên vốn là những người trung quân rất có cảm tình với nhà Lê nhưng lại xây dựng lên hình tượng người anh hùng áo vải Quang Trung tuyệt đẹp. Vì sao vậy? Em hãy lí giải ngắn gọn về điều đó?

Câu 4: Từ hình tượng Quang Trung - Nguyễn Huệ, cùng vốn hiểu biết của em, bằng một đoạn văn khoảng nửa trang giấy thi, hãy ghi lại những suy nghĩ của mình về trách nhiệm ở tuổi trẻ hôm nay đối với đất nước trong hoàn cảnh mới.

Bài 6:

Cho đoạn văn sau:

“*Lần này ta ra, thân hành cầm quân, phương lược tiến đánh đã có tính sẵn. Chẳng qua mười ngày có thể đuổi được người Thanh.*

Nhưng nghĩ chúng là nước lớn gấp mười nước mình, sau khi bị thua một trận, ắt lấy làm thẹn mà lo mưu báo thù. Như thế thì việc binh đao không bao giờ dứt, không phải là phúc cho dân, nỡ nào mà làm như vậy. Đến lúc ấy chỉ có người khéo lời lẽ mới dẹp nổi việc binh đao, không phải Ngô Thì Nhậm thì không ai làm được. Chờ mười năm nữa, cho ta được yên ổn mà nuôi dưỡng lực lượng, bấy giờ nước giàu quân mạnh, thì ta có sợ gì chúng?”

(“Hoàng Lê nhất thống chí” - Ngô gia văn phái)

Câu 1: Đoạn trích trên là lời của ai, nói với ai? Nói trong hoàn cảnh nào?

Câu 2: Trong câu “*Lần này ta ra, thân hành cầm quân, phương lược tiến đánh đã có tính sẵn*”, nhân vật “ta” đã thực hiện kiểu hành động nói nào? Hành động nói đó được thực hiện theo cách trực tiếp hay gián tiếp? Vì sao em lại khẳng định như vậy?

Câu 3: Em hiểu gì về nhân vật có lời nói trong đoạn văn trên?

Câu 4: Hãy viết một đoạn văn theo cách diễn dịch (khoảng 10 câu) trình bày cảm nhận của em về vẻ đẹp của nhân vật “ta” được thể hiện trong đoạn trích trên. Trong đoạn văn, có sử dụng một câu bị động và phép nối để liên kết câu.

Câu 5: Lời nói: “*...không phải là phúc cho dân, nỡ nào mà làm như vậy*” gợi em nhớ tới 2 câu văn nào trong đoạn trích “Nước Đại Việt ta” (Bình Ngô đại cáo - Nguyễn Trãi)?

Bài 7: Khi khắc họa bức chân dung của Thúy Kiều, Nguyễn Du viết:

“*Làn thu thủy, nét xuân sơn
Hoa ghen thua thắm, liễu hờn kém xanh
Một hai nghiêng nước nghiêng thành
Sắc đành đòi một, tài đành họa hai.*”

(Truyện Kiều - Nguyễn Du)

Câu 1: Xác định thành ngữ có trong đoạn thơ trên? Em hiểu thành ngữ đó như thế nào?

Câu 2: Từ “hòn” trong câu thơ thứ hai bị một bạn chép nhầm thành từ “buồn”. Việc chép nhầm như thế có ảnh hưởng đến nội dung của đoạn thơ không? Vì sao?

Câu 3: Qua đoạn thơ trên, kết hợp với sự hiểu biết về đoạn trích “Chị em Thúy Kiều”, hãy viết đoạn văn theo phép lập luận Tổng - Phân - Hợp khoảng 14 câu nêu cảm nhận của em về nhân vật Thúy Kiều, trong đoạn trích có sử dụng ít nhất một câu cảm thán và một quan hệ từ.

C. đề tham khảo:

ĐỀ 1:

PHẦN I (6.5 điểm):

Dưới đây một đoạn trong truyện “*Chuyện người con gái Nam Xương*” (Nguyễn Dữ):

...Chàng bèn theo lời, lập một đàn tràng ba ngày đêm ở bến Hoàng Giang. Rồi quả thấy Vũ Nương ngồi trên một chiếc kiệu hoa đứng ở giữa dòng, theo sau có đến năm mươi chiếc xe cờ tán, vồng lọng, rực rỡ đầy sông, lúc ẩn, lúc hiện.

Chàng vội gọi, nàng vẫn ở giữa dòng mà nói vọng vào:

- Thiếp cảm ơn đức của Linh Phi, đã thề sống chết cũng không bỏ. Đa tạ tình chàng, thiếp chẳng thể trở về nhân gian được nữa.

Rồi trong chốc lát, bóng nàng loang loáng mờ nhạt dần mà biến đi mất.

(SGK Ngữ văn 9 Tập một, NXB Giáo dục)

Câu 1 (1.5 điểm). Nhân vật “chàng” và “nàng” trong đoạn trích là những ai? Đoạn trích nhắc đến sự việc nào, sự việc ấy nằm ở vị trí nào trong trình tự cốt truyện?

Câu 2 (1 điểm). Lời nói của nhân vật nàng: “*Thiếp cảm ơn đức của Linh Phi, đã thề sống chết cũng không bỏ. Đa tạ tình chàng, thiếp chẳng thể trở về nhân gian được nữa.*” thuộc hình thức ngôn ngữ nào: đối thoại, độc thoại hay độc thoại nội tâm? Lời nói đó cho thấy những vẻ đẹp phẩm chất gì của nhân vật?

Câu 3 (3.5 điểm). Bằng một đoạn văn diễn dịch khoảng 12 câu, hãy nêu cảm nhận về những vẻ đẹp của nhân vật “nàng” được thể hiện trong đoạn trích trên. Trong đoạn có sử dụng hợp lý câu ghép và thành phần phụ chú, gạch chân và chú thích rõ.

Câu 4 (0.5 điểm). Kể tên một tác phẩm viết về số phận và phẩm chất của người phụ nữ cùng thời đại với nhân vật “nàng”. Cho biết tên tác giả.

PHẦN II (3.5 điểm):

Đọc văn bản sau và thực hiện các yêu cầu:

Mỗi chúng ta đều giống một đóa hoa. Có những bông hoa lớn và cũng có những bông hoa nhỏ, có những bông nở sớm và những bông nở muộn, có những đóa hoa rực rỡ sắc màu được bày bán ở những cửa hàng lớn, cũng có những đóa hoa đơn sắc kết thúc “đời hoa” bên vệ đường.

Sứ mệnh của hoa là nở. Cho dù không có những ưu thế để như nhiều loài hoa khác, cho dù được đặt ở bất cứ đâu, thì cũng hãy bùng nổ rực rỡ, bung ra những nét đẹp mà chỉ riêng ta mới có thể mang đến cho đời.[...]

Hãy bung nở đóa hoa của riêng mình dù có được gieo mầm ở bất cứ đâu.

(Kazuko Watanabe, *Mình là nắng việc của mình là chói chang*, NXB Thế giới, 2018)

Câu 1 (0.5 điểm). Xác định phương thức biểu đạt chính của văn bản.

Câu 2 (0.5 điểm). Xét về cấu tạo, câu văn: “*Hãy bung nở đóa hoa của riêng mình dù có được gieo mầm ở bất cứ đâu.*” thuộc kiểu câu gì?

Câu 3 (0.5 điểm). Nêu hàm ý của câu: “*Hãy bung nở đóa hoa của riêng mình dù có được gieo mầm ở bất cứ đâu.*”

Câu 4 (2 điểm). Từ nội dung đoạn trích trên và những hiểu biết xã hội, bằng một đoạn văn nghị luận khoảng 2/3 trang giấy thi, hãy trình bày quan điểm của em về vấn đề: *Hãy biết trân trọng những gì mình có.*

Đề 2 :

PHẦN I (6.5 điểm):

Khi khắc họa bức chân dung của Thúy Kiều, Nguyễn Du viết:

“Làn thu thủy, nét xuân sơn
Hoa ghen thua thắm, liễu hờn kém xanh
Một hai nghiêng nước nghiêng thành
Sắc đành đòi một, tài đành họa hai.”

(Truyện Kiều - Nguyễn Du)

Câu 1: Xác định thành ngữ có trong đoạn thơ trên? Em hiểu thành ngữ đó như thế nào?

Câu 2: Từ “hờn” trong câu thơ thứ hai bị một bạn chép nhầm thành từ “buồn”. Việc chép nhầm như thế có ảnh hưởng đến nội dung của đoạn thơ không? Vì sao?

Câu 3: Qua đoạn thơ trên, kết hợp với sự hiểu biết về đoạn trích “Chị em Thúy Kiều”, hãy viết đoạn văn theo phép lập luận Tổng - Phân - Hợp khoảng 14 câu nêu cảm nhận của em về nhân vật Thúy Kiều, trong đoạn trích có sử dụng ít nhất một câu cảm thán và một quan hệ từ.

Phần II (3,5 điểm)

Đọc đoạn trích sau và thực hiện các yêu cầu bên dưới:

“Đường đi khó không khó vì ngăn sông cách núi mà khó vì lòng người ngại núi e sông. Xưa nay những đấng anh hùng làm nên những việc gian nan không ai làm nổi, cũng là nhờ cái gan mao hiểm, ở đời không biết cái khó là cái gì. [...] *Còn những kẻ ru rú như gián ngày, làm việc gì cũng chờ trời đợi số, chỉ mong cho được một đời an nhàn vô sự, sống lâu giàu bền, còn việc nước việc đời không quan hệ gì đến mình cả. Như thế gọi là sống thừa, còn mong có ngày vùng vẫy trong trường cạnh tranh này thế nào được nữa.* [...] Vậy học trò ngày nay phải biết xông pha, phải biết nhẫn nhục; mưa nắng cũng không lấy làm nhọc nhằn, đói rét cũng không lấy làm khổ sở. Phải biết rằng: hay ăn miếng ngon, hay mặc của tốt, hở ra khỏi nhà thì nhảy lên cái xe, hở ngồi quá giờ thì đã kêu chóng mặt,... ấy là những cách làm cho mình yếu đuối. Nhút nhát, mất hẳn cái tinh thần mao hiểm của mình đi.”

(Trích *Mạo hiểm* – Nguyễn Bá

Học, Quốc văn trích diễm, NXB Trẻ, TP. Hồ

Chí Minh, 2005)

1. Xác định thành phần khởi ngữ được sử dụng trong hai câu văn in nghiêng ở trên.
2. Vì sao tác giả lại cho rằng “*Vậy học trò ngày nay phải biết xông pha, phải biết nhẫn nhục; mưa nắng cũng không lấy làm nhọc nhằn, đói rét cũng không lấy làm khổ sở*”?
3. Từ nội dung đoạn trích trên, em hãy trình bày suy nghĩ (khoảng 2/3 trang giấy thi) về ý kiến:

Đường đi khó không khó vì ngăn sông cách núi mà khó vì lòng người ngại núi e sông.

Môn: LỊCH SỬ

I. Tự luận

Câu 1: Nêu cơ sở hình thành hệ thống xã hội chủ nghĩa?

Câu 2: hãy nêu các giai đoạn phát triển của phong trào giải phóng dân tộc từ sau năm 1945?

Câu 3: Nêu những nét nổi bật của Châu Á từ sau năm 1945?

Câu 4? Hãy cho biết ý nghĩa lịch sử của sự ra đời nước cộng hòa nhân dân Trung Hoa ?

II. trắc nghiệm

Câu 1. Chiến tranh đã làm nền kinh tế Liên Xô phát triển chậm lại bao nhiêu năm?

- A. 5 năm B. 7 năm C. 10 năm D. 20 năm

Câu 2. Những năm 1946 – 1950, Liên Xô bước vào công cuộc khôi phục và phát triển kinh tế với việc thực hiện kế hoạch 5 năm lần thứ mấy?

- A. Lần thứ tư B. Lần thứ năm C. Lần thứ sáu D. Lần thứ bảy

Câu 3. Tổn thất nào của Liên Xô là nặng nề nhất do hậu quả của chiến tranh?

- a. Hơn 32.000 xí nghiệp bị tàn phá. c. Hơn 1710 thành phố bị đổ nát.
b. Hơn 70.000 làng mạc bị tiêu hủy. d. Hơn 27 triệu người chết

Câu 4. Liên Xô chế tạo thành công bom nguyên tử vào năm nào?

- a. 1945 b. 1947 c. 1949. d. 1951.

Câu 5. Chính sách đối ngoại của Liên Xô từ năm 1945 đến nửa đầu những năm 70 thế kỉ XX là gì?.

- a. Muốn làm bạn với tất cả các nước. c. Hòa bình và tích cực ủng hộ CMTG
b. Chỉ quan hệ với các nước lớn. d. Chỉ làm bạn với các nước XHCN

Câu 6. Các nước Đông Âu hoàn thành cách mạng dân chủ nhân dân vào khoảng thời gian nào?

- a. 1945-1946 b. 1946-1947 c. 1947-1948 d. 1945-1949

Câu 7. Tổ chức Hiệp ước Phòng thủ Vác- sa-va mang tính chất:

- a. Một tổ chức kinh tế của các nước XHCN ở châu Âu
b. Một tổ chức liên minh phòng thủ về quân sự của các nước XHCN ở châu Âu.
c. Một tổ chức liên minh chính trị của các nước XHCN ở châu Âu.
d. Một tổ chức liên minh phòng thủ về chính trị và quân sự của các nước XHCN ở châu Âu.
giới.

Câu 8. Vì sao Liên Xô tiến hành công cuộc cải tổ đất nước trong những năm 80 của thế kỉ XX?

- a. Đắt nước lâm vào tình trạng "trì trệ" khủng hoảng
- b. Đắt nước đã phát triển nhưng chưa tăng Tây Âu và Mỹ
- c. Phải cải tổ để sớm áp dụng thành tựu khoa học kỹ thuật đang phát triển của thế giới.
- d. chính trị ổn định.

Câu 9. Công cuộc cải tổ của M. Goóc-ba-chốp bắt đầu từ năm nào?

- a. 1985
- b. 1986
- c. 1987
- d. 1988

Câu 10. Nội dung cơ bản của công cuộc "cải tổ" của Liên Xô là gì?

- a. Cải tổ kinh tế triệt để, đưa đất nước thoát khỏi khủng hoảng về kinh tế
- b. Cải tổ hệ thống chính trị.
- c. Cải tổ xã hội
- d. Cải tổ kinh tế và xã hội

Câu 11. Trước ảnh hưởng của cuộc khủng hoảng chung trên toàn thế giới trong những năm 70 của thế kỉ XX Liên Xô đã làm gì?

- a. Tiến hành cải cách kinh tế, chính trị, xã hội cho phù hợp.
- b. Kịp thời thay đổi để thích ứng với tình hình thế giới
- c. Không tiến hành những cải cách cần thiết về kinh tế và xã hội.
- d. Có sửa đổi nhưng chưa triệt để.

Câu 12. Chế độ XHCN ở Liên Xô tồn tại bao nhiêu năm?

- a. 71 năm
- b. 72 năm
- c. 73 năm
- d. 74 năm

Câu 13. Nguyên nhân cơ bản nào làm cho chủ nghĩa xã hội ở Liên Xô và Đông Âu sụp đổ?

- a. Các thế lực chống CNXH trong và ngoài nước chống phá.
- b. Chậm sửa chữa những sai lầm.
- c. Nhà nước nhân dân Xô viết, nhận thấy CNXH không tiến bộ nên muốn thay đổi chế độ.
- d. Xây dựng mô hình chủ nghĩa xã hội không phù hợp.

Câu 14. Sự sụp đổ của Liên Xô và Đông Âu là:

- a. Sự sụp đổ của chế độ XHCN.
- b. Sự sụp đổ của mô hình XHCN chưa khoa học.
- c. Sự sụp đổ của một đường lối sai lầm
- d. Sự sụp đổ của tư tưởng chủ quan, nóng vội.

Câu 15. Năm 1960 đã đi vào lịch sử với tên gọi là "Năm châu Phi", vì sao?

- a. Có nhiều nước ở châu Phi được trao trả độc lập.
- b. Châu Phi là châu có phong trào giải phóng dân tộc phát triển sớm nhất, mạnh nhất.
- c. Có 17 nước ở châu Phi tuyên bố độc lập.
- d. Châu Phi là "Lục địa mới trời dậy".

Câu 16. Phong trào đấu tranh giành độc lập của Ăng-gô-la, Mô-dăm-bich, Ghi-nê Bit-Xao nhằm đánh đổ ách thống trị của:

- a. Phát xít Nhật
- b. Phát xít I-ta-li-a
- c. Thực dân Tây Ban Nha
- d. Thực dân Bồ Đào Nha

Câu 17. Từ cuối những năm 70 của thế kỉ XX, chủ nghĩa thực dân chỉ còn tồn tại dưới hình thức nào?

- a. Chủ nghĩa thực dân kiểu cũ.
- b. Chủ nghĩa thực dân kiểu mới.
- c. Chế độ phân biệt chủng tộc
- d. Chế độ thực dân.

Câu 18. Trước Chiến tranh thế giới thứ hai, đế quốc nào thống trị đông đảo dân cư châu Phi nhất?

- a. Anh
- b. Anh
- c. Tây Ban Nha
- d. Bồ Đào Nha

Câu 19. Từ sau Chiến tranh thế giới thứ hai phong trào giải phóng dân tộc ở châu Phi nổ ra sớm nhất ở nước nào?.

- a. Bắc Phi
- b. Nam Phi
- c. Đông Phi
- d. Tây Phi

Câu 20. Trước chiến tranh thế giới thứ hai, hầu hết các nước Đông Nam Á (trừ Thái Lan) là thuộc địa của các nước nào?

- a. Thuộc địa của Mỹ, Nhật.
- b. Thuộc địa của Pháp, Nhật.
- c. Thuộc địa của Anh, Pháp, Mỹ.
- d. Thuộc địa của các thực dân phương Tây.

Câu 21. Tháng 8/1945 khi phát xít Nhật đầu hàng Đồng minh, nước nào sau đây đã giành chính quyền?

- a. In-đô-nê-xi-a, Phi-líp-pin.
- b. Việt Nam, Lào.
- c. In-đô-nê-xi-a, Việt Nam
- d. Việt Nam, Campuchia

Câu 22. Giữa những năm 50 của thế kỉ XX, tình hình Đông Nam Á diễn ra như thế nào?

- a. Ổn định.
- b. Ngày càng phát triển phồn thịnh.
- c. Ngày càng trở nên căng thẳng.
- d. Ổn định và phát triển.

Câu 23. Từ những năm 50 của thế kỉ XX, tình hình Đông Nam Á càng trở nên căng thẳng khi:

- a. Mĩ, Anh, Nhật thành lập Khối Quân sự Đông Nam Á (SEAN).
- b. Mĩ thực hiện chiến lược toàn cầu.
- c. Mĩ tiến hành cuộc chiến tranh xâm lược Việt Nam và mở rộng chiến tranh sang Lào, Cam-pu-chia.
- d. Mĩ biến Thái Lan thành căn cứ quân sự.

Câu 24. Nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa ra đời (1949) đánh dấu Trung Quốc đã:

- a. Hoàn thành công cuộc cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân.
- b. Hoàn thành cuộc cách mạng xã hội chủ nghĩa.
- c. Hoàn thành cuộc cách mạng dân tộc dân chủ tiến lên xây dựng chủ nghĩa xã hội.
- d. Chuẩn bị hoàn thành cuộc cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân.

Câu 25. Ý nghĩa quốc tế về sự ra đời của nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa là gì?

- a. Kết thúc hơn 100 năm nô dịch và thống trị của đế quốc đối với nhân dân Trung Hoa.
- b. Báo hiệu sự kết thúc ách thống trị, nô dịch của chế độ phong kiến tư bản trên đất Trung Hoa.
- c. Tăng cường lực lượng của chủ nghĩa xã hội thế giới và tăng cường sức mạnh của phong trào giải phóng dân tộc.
- d. Đất nước Trung Hoa bước vào kỷ nguyên độc lập tự do, tiến lên chủ nghĩa xã hội

Câu 26. Nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa thành lập 1949 do ai đứng đầu?

- a. Chu Ân Lai.
- b. Mao Trạch Đông
- c. Lưu Thiểu Kỳ
- d. Lâm Bưu

Câu 27. Trung Quốc bước vào thời kì xây dựng CNXH trên cơ sở tình hình đất nước như thế nào?

- a. Quan hệ sản xuất TBCN tương đối phát triển.
- b. Quan hệ sản xuất TBCN kém phát triển.
- c. Có một nền nông nghiệp phát triển.
- d. Có một nền kinh tế nghèo nàn, lạc hậu.

Câu 28: Sau Chiến tranh thế giới thứ hai, nước nào giành được độc lập sớm nhất ở Đông Nam Á?

- a. Việt Nam
- b. Lào
- c. In-đô-nê-xi-a
- d. Ma-lai-xi-a

Câu 29: Khối quân sự Đông Nam Á (SEATO) được Mĩ, Anh, Pháp thành lập nhằm mục đích gì?

- a. Ngăn chặn ảnh hưởng của chủ nghĩa xã hội và đẩy lùi phong trào giải phóng dân tộc ở khu vực
- b. Duy trì hòa bình an ninh của khu vực
- c. Hạn chế ảnh hưởng của các nước lớn vào khu vực
- d. Đảm bảo sự kiểm soát của chủ nghĩa tư bản ở khu vực

Câu 30: Từ những năm 90 của thế kỉ XX đến nay, ASEAN đã chuyển trọng tâm hoạt động sang lĩnh vực nào?

- a. Hợp tác trên lĩnh vực du lịch
- b. Hợp tác trên lĩnh vực quân sự
- c. Hợp tác trên lĩnh vực giáo dục
- d. Hợp tác trên lĩnh vực kinh tế

Câu 31: Những thành viên sáng lập Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN) bao gồm các quốc gia nào?

- a. Thái Lan, Inđônêxia, Xingapo, Malaysia, Philippin
- b. Thái Lan, Mianma, Philippin, Malaysia, Inđônêxia
- c. Xingapo, Indonexia, Thái Lan, Brunây, Mianma
- d. Philippin, Mianma, Indonexia, Thái Lan, Xingapo

Câu 33: Việt Nam gia nhập ASEAN vào thời gian nào?

- a. 1992
- b. 1994
- c. 1995

d 1996

Câu 34: Yếu tố nào giúp cải thiện tình hình chính trị khu vực Đông Nam Á dẫn đến sự mở rộng thành viên của ASEAN?

- a. Vấn đề Campuchia được giải quyết
- b. Mĩ bình thường hóa quan hệ ngoại giao với Việt Nam
- c. Khối SEATO tan rã
- d. Xu thế toàn cầu hóa

Câu 35: Nguyên nhân chủ yếu dẫn tới sự ra đời của hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á vào năm 1967 là gì?

- a. Yêu cầu hạn chế ảnh hưởng của các nước lớn vào khu vực
- b. Nhu cầu hợp tác cùng phát triển
- c. Ảnh hưởng của xu thế liên kết khu vực
- d. Yêu cầu ngăn chặn ảnh hưởng của chủ nghĩa cộng sản vào khu vực

Câu 36: Cộng đồng ASEAN chính thức được thành lập vào thời gian nào?

- a. 2014
- b. 2015
- c. 2016
- d. 2017

Câu 37: Anh (chị) hiểu như thế nào là chế độ Apácthai?

- a. Là sự phân biệt con người dựa trên tài sản
- b. Là sự phân biệt con người dựa trên chủng tộc (màu da)
- c. Là sự phân biệt con người dựa quốc gia
- d. Là sự phân biệt con người dựa trên cơ sở văn hóa

Câu 38: Tổ chức nào ở châu Phi đóng vai trò chủ yếu trong việc giải quyết các vấn đề kinh tế-chính trị ở khu vực?

- a. Liên minh châu Phi
- b. Cộng đồng kinh tế châu Phi
- c. Hội đồng tương trợ kinh tế châu Phi
- d. Hiệp hội các nước châu Phi

Câu 39: Đầu thế kỉ XIX, Nam Phi chịu sự thống trị của nước thực dân nào?

- a. Anh
- b. Hà Lan
- c. Pháp
- d. Đức

Câu 40: Tổ chức chính trị nào đã lãnh đạo nhân dân Nam Phi đấu tranh chống chế độ phân biệt chủng tộc?

- a. Đại hội dân tộc Phi
- b. Tổ chức thống nhất châu Phi
- c. Liên minh châu Phi
- d. Đại hội thống nhất châu Phi



Câu 1: Trình bày đặc điểm quá trình gia tăng dân số của nước ta trong các thời kì.

Câu 2: Phân tích sự thay đổi cơ cấu tuổi và giới tính của dân cư nước ta.

Câu 3: Trình bày đặc điểm phân bố dân cư nước ta. Giải thích nguyên nhân sự phân bố đó. Tính được mật độ dân số của một địa phương.

Câu 4: Nhận xét về quy mô các đô thị và sự thay đổi tỉ lệ dân thành thị

Câu 5: Trình bày đặc điểm nguồn lao động. Nêu các giải pháp khắc phục vấn đề việc làm ở nước ta.

Câu 6: Nêu đặc điểm quá trình chuyển dịch cơ cấu. Nêu một số thành tựu và thách thức trong quá trình đổi mới nền kinh nước ta.

Câu 7: Trình bày các nhân tố chính ảnh hưởng đến sự phát triển và phân bố nông nghiệp. Giải thích được tại sao cần phát triển nông nghiệp xanh?

Câu 8: Phân tích đặc điểm phát triển và phân bố ngành nông nghiệp, tài nguyên rừng và nguồn lợi thủy sản.

Câu 9: Trình bày sự phát triển và phân bố của một trong các ngành công nghiệp . Giải thích được tại sao cần phát triển công nghiệp xanh?

Câu 10: Vẽ biểu đồ về sự thay đổi cơ cấu ngành trồng trọt.

Môn: TIẾNG ANH

I. Find the word which has different sound in the part underlined.

- | | | | |
|------------------|---------------|------------------|---------------|
| 1. A. relaxed | B. reminded | C. embarrassed | D. depressed |
| 2. A. frustrated | B. product | C. fabulous | D. stuck |
| 3. A. unhealthy | B. empathise | C. tablecloth | D. breathable |
| 4. A. accent | B. sureface | C. workshop | D. asset |
| 5. A. attraction | B. exhibition | C. multinational | D. question |

II. Choose A, B, C or D to complete each sentence

- Nam didn't know ___ to find more information about the course. A. what/B. why/C. where/D. while
- He asked _____ it was too early to apply for the course. A. if B. for C. when D. that
- I couldn't sleep last night ___ the bar nearby played music so loudly.
A. although/B. so that/C. while/D. because
- _____ they moved to the city five years ago, they still remember living in a small town.
A. Although B. Whereas C. While D. In order that
- The students didn't know _____ to do to deal with the problem. A. where/B. when/C. why/D. what
- Lots of people choose to buy houses in the suburbs _____ they can avoid the noise and pollution in the city.
A. although B. when C. so that D. so as
- Minh is _____ the most successful student in my class. A. so long/B. by how/C. by far/D. so now
- My grandfather is the _____ oldest artisan in the village; Ngoc's grandfather is the oldest.
A. first B. second C. most D. one
- _____ I was talking to my teacher; my friends were waiting outside the classroom.
A. In order that B. While C. Although D. So that
- Lan couldn't decide _____ to work with on the project. A. who/B. what/C. how/D. when

III. Mark the letter A, B, C, or D that is CLOSEST in meaning to the underlined part in the questions.

- Frank never turns up on time for a meeting. A. calls B. arrives C. reports
D. prepares
- Never put off until tomorrow what you can do today. A. do B. let C. delay
D. leave

Mark the letter A, B, C, or D that is OPPOSITE in meaning to the underlined part in the questions.

- My great-grandparents set up this workshop in 1990.
A. set off B. started C. take after D. stopped
- My father gave up smoking two years ago.
A. liked B. continued C. continue D. enjoyed

IV. Choose the word or phrase (marked A, B, C or D) that needs correcting in each sentence.

- Kim promised take over her family's workshop of pottery after she turns 21.
A B C D
- After moving to the big city for three months, Bob finally got up well in his living.
A B C D
- Susan's family are look forward to her final result of the interview at present.
A B C D
- Tony didn't decide if to assure Susan that her test result would be good.
A B C D
- She doesn't know how empathize with those who failed the test due to their laziness.
A B C D

V. Complete the second sentence so that it has the similar meaning to the first sentence, using the word given

- I have no idea when I should take that English test. (to)

- I
2. The prospect of moving to a new flat on the outskirts of Ha Noi made me much happier. (cheered)
- The
3. Why did you put on smart clothes yesterday? (dress)
- Why
4. "Why do you want to take part in my group?" Mai asked Nga
- Mai asked
5. They can't decide what they should do in this situation. → They can't decide
6. 'Should I tell this to her?' he asked himself. → He wondered
7. "Will you go to Ho Chi Minh city next week?" He asked me
8. When should I start the journey?' Ninh asked his friend. → Ninh asked
9. My father often goes to works earlier than my mother. => My mother.....
10. The blue dress costs more expensively than the white one.
- => The white dress
11. The artisan moulded the copper to make a bronze drum. (so that)
12. I was tired after a long trip. I still went to visited Tay Ho conical hat making village right away. (although)

Grade 9-Revision

I. Find the word which has different sound in the part underlined.

- | | | | |
|-----------------------|---------------------|-------------------|----------------------|
| 1. A. <u>calm</u> | B. <u>fabulous</u> | C. <u>asset</u> | D. <u>handicraft</u> |
| 2. A. <u>metro</u> | B. <u>conduct</u> | C. <u>grow</u> | D. <u>mould</u> |
| 3. A. <u>helpline</u> | B. <u>remind</u> | C. <u>artisan</u> | D. <u>reliable</u> |
| 4. A. <u>tense</u> | B. <u>stress</u> | C. <u>effect</u> | D. <u>resolve</u> |
| 5. A. <u>preserve</u> | B. <u>sculpture</u> | C. <u>skill</u> | D. <u>risk</u> |

II. Choose the word which has a different stress pattern from the others.

- | | | | |
|--------------------|------------------|------------------|------------------|
| 1. A. organization | B. international | C. entertainment | D. individual |
| 2. A. recreational | B. overcrowding | C. population | D. facility |
| 3. A. vehicle | B. climate | C. construction | D. traffic |
| 4. A. fabulous | B. urban | C. negative | D. multicultural |
| 5. A. conductor | B. conflict | C. factor | D. skyscraper |

III. Choose a correct answer (A, B, C, or D) to complete these sentences.

1. I couldn't concentrate on my lesson I was very tense.
A although B so that C why D because
2. my cousin is young; she is one of the most skillful artisan in Bat Trang village.
A When B Although C Whereas D In order to
3. The amusement centre is so small that they cannot the demand of the local residents.
A keep up with B face up to C deal about D set up
4. You don't need the fans on in the classroom., please.
A Turn off it B Turn it off C Turn off them D Turn them off
5. Karachi is city in the world population.
A the two largest B the two larger C the second largest D the second larger
6. Life in the past was than it is now.
A less comfortable B comfortable C least comfortable D most comfortable
7. He wondered his parents what he really thought.
A whether he tell B whether tell C whether to tell D whether telling
8. I have no idea to buy the traditional drums.
A who B what C where D how often
9. A: My closest friend misunderstood me. - B:

- A. Well done! B. If I were you I would get some sleep.
C. Congratulation! D. I understand how you feel.
10. A :I won the first price in the English speaking contest. B:
A. Stay calm. Everything will be alright! B. Congratulation!
C. If I were you I would get some sleep. D. I understand how you feel.
11. I had _____ to the countryside with my family last month.
A. two-days trip B. a two-days trip C. a two-day trip D. two-day trip
12. He wondered his parents what he really thought.
A. whether he tell B. whether tell C. whether telling D. whether to tell
13. I have no idea to buy the traditional drums.
A. who B. where C. what D. how often
14. She said that she _____ you some day. A. had visited B. has visited C. will visited D. would visit
15. I think your mother should let you _____ your own mind.
A. make up B. to make up C. making up D. made up
16. By the time the police arrived, the thieves _____ the stolen jewelry.
A. hide B. had hidden C. are hiding D. will have hiding
17. I'll wait here _____ 8 o'clock. A. until B. by C. for D. since
18. He said he _____ for five hours. A. has been working B. has worked C. Worked D. had been working

Mark the letter A, B, C or D to indicate the word(s) CLOSEST in meaning to the underlined words in each of the

19. After her mother died, she was raised by her grandparents.
A. grown up B. brought up C. come into D. put up
20. We are conducting a survey to find out what our customers think of their local bus service.
A. making up B. taking part in C. responding D. carrying out

WRITING

1. I began writing the first letters when I was 4 years old. => I have.....
2. My mother said to me "I sent you the book last week"
→ My mother said
3. Despite the bad weather, we visited Tay Ho village. -> Although
4. It was raining. They cancelled the trip to Trang An.> Because
5. "Will you go to Ho Chi Minh city next week?" He asked me
6. The flight to Moscow lasted three and haft hours. => It took.....
7. 'Where can I find more information about this?' he asked.
→ He didn't know



BÀI 1: CHÍ CÔNG VÔ TƯ

Khái niệm

- Chí công vô tư là phẩm chất đạo đức của con người thể hiện ở lối sống công bằng, không thiên vị, vì lợi ích chung, đặt lợi ích chung trên lợi ích các nhân.

-Ý nghĩa của chí công vô tư

- Là phẩm chất cao quý của mỗi người.
- Giúp con người biết sống đúng đắn, sẵn sàng làm những điều tốt đẹp vì người khác, vì tập thể.
- Góp phần làm cho xã hội trong sáng, lành mạnh và tốt đẹp hơn đất nước giàu mạnh; xã hội công bằng văn minh

Bài 2: TỰ CHỦ

Tự chủ là làm chủ bản thân về:

- Suy nghĩ, Tình cảm.
- Hành vi
- Có thái độ bình tĩnh, tự tin và biết điều chỉnh hành vi của bản thân.

b/ Biểu hiện của tính tự chủ

- Biết kiềm chế cảm xúc, bình tĩnh, tự tin trong mọi tình huống.
- Không nao núng, hoang mang khi khó khăn.
- Không bị ngã nghiêng, lùi kéo trước những áp lực tiêu cực.

Ý nghĩa của tính tự chủ

- Giúp con người sống và ứng xử có văn hóa.
- Đứng vững trước những khó khăn, thử thách, cám dỗ.
- Không bị ngã nghiêng trước những áp lực tiêu cực.

Bài 3: DÂN CHỦ VÀ KỶ LUẬT

1. Dân chủ:

* Dân chủ là:

- Mọi người được làm chủ công việc của tập thể, XH.
- Mọi người được biết được cùng bàn, cùng làm, cùng kiểm tra, giám sát những công việc chung của tập thể, XH

* Kỷ luật:

Tuân theo quy định của cộng đồng nhằm tạo ra sự thống nhất hành động để đạt hiệu quả trong công việc.

2. Mối quan hệ giữa dân chủ và kỷ luật:

- Dân chủ là để mọi người được đóng góp sức mình vào công việc chung.
- Kỷ luật là điều kiện đảm bảo cho dân chủ được thực hiện có hiệu quả.

3. Tác dụng

- Tạo sự thống nhất cao về nhận thức và hành động.
- Tạo điều kiện cho sự phát triển của mỗi cá nhân và XH

4. Rèn luyện dân chủ và kỷ luật

- Mọi người tự giác chấp hành kỷ luật
- Nhà nước, các tổ chức xh tạo điều kiện để mọi người được phát huy dân chủ và kỷ luật.

HS vâng lời cha mẹ, thực hiện quy định của trường, lớp, tham gia dân chủ có ý thức kỷ luật của công dân.

Bài 4: BẢO VỆ HÒA BÌNH

- Hòa bình là tình trạng không có chiến tranh và xung đột vũ trang, là mối quan hệ hiểu biết, tôn trọng, bình đẳng và hợp tác giữa các quốc gia – dân tộc, giữa con người với con người, là khát vọng của toàn nhân loại

- Bảo vệ hòa bình làm mọi việc để bảo vệ, giữ gìn cuộc sống xã hội bình yên ; là dùng thương lượng, đàm phán để giải quyết mọi mâu thuẫn, xung đột giữa các tôn giáo, quốc gia ; không để xảy ra chiến tranh hay xung đột vũ trang.

- Hòa bình mang lại cuộc sống ấm no, hạnh phúc, bình yên cho con người; còn chiến tranh chỉ mang lại đau thương, tang tóc, đói nghèo, bệnh tật, trẻ em thất học, gia đình li tán.....

- Hiện nay, chiến tranh, xung đột vũ trang vẫn còn đang diễn ra ở nhiều nơi trên thế giới và là nguy cơ đối với nhiều quốc gia, nhiều khu vực trên thế giới.

Ý nghĩa của các hoạt động bảo vệ hòa bình, chống chiến tranh đang diễn ra ở Việt Nam và trên thế giới?

Khơi dậy ý thức bảo vệ hòa bình, lòng yêu hòa bình kêu gọi mọi người ủng hộ hòa bình, chống chiến tranh, tăng cường sự hợp tác, tình hữu nghị giữa các dân tộc, các quốc gia trên thế giới.

Các biểu hiện của sống hòa bình trong sinh hoạt hằng ngày.

- Biết dùng thương lượng đàm phán để giải quyết mâu thuẫn.
- Sống hòa đồng với mọi người, không phân biệt đối xử, kì thị người khác.
- Biết thừa nhận và học hỏi những điểm mạnh của người khác...
- Biết lắng nghe, biết đặt mình vào vị trí của người khác để hiểu và thông cảm cho họ....

Môn: CÔNG NGHỆ

A. Câu hỏi trắc nghiệm

Câu 1: Vật liệu điện được dùng trong lắp đặt mạng điện gồm:

- A. Dây cáp điện
- B. Dây dẫn điện
- C. Vật liệu cách điện
- D. Cả 3 đáp án trên

Câu 2: Vật liệu nào được dùng để truyền tải và phân phối điện năng đến đồ dùng điện:

- A. Dây cáp điện
- B. Dây dẫn điện
- C. Cả A và B đều đúng
- D. Cả A và B đều sai

Câu 3: Dựa vào lớp vỏ cách điện, dây dẫn điện chia làm mấy loại?

- A. 2
- B. 3
- C. 4
- D. 5

Câu 4: Dựa vào số lõi, dây có vỏ bọc cách điện chia làm mấy loại?

- A. 1
- B. 2
- C. 3
- D. 4

Câu 5: Dựa vào số sợi của lõi, dây dẫn điện chia làm những loại nào?

- A. Dây lõi 1 sợi
- B. Dây lõi nhiều sợi
- C. Cả A và B đều đúng
- D. Cả A và B đều sai

Câu 6: Theo em, mạng điện trong nhà thường sử dụng loại dây dẫn nào?

- A. Dây trần
- B. Dây bọc cách điện
- C. Cả A và B đều đúng
- D. Cả A và B đều sai

Câu 7: Cấu tạo dây cáp điện gồm mấy phần?

- A. 2
- B. 3
- C. 4
- D. 5

Câu 8: Đâu không phải là vật liệu cách điện?

- A. Puli sứ
- B. Vỏ cầu chì
- C. Dây đồng
- D. Vỏ đui đèn

Câu 9: Yêu cầu của vật liệu cách điện là:

- A. Cách điện cao
- B. Chịu nhiệt tốt
- C. Chống ẩm tốt và độ bền cơ học cao
- D. Cả 3 đáp án trên

Câu 10: Trong quá trình sử dụng dây dẫn điện cần chú ý những gì?

- A. Thường xuyên kiểm tra vỏ cách điện dây dẫn
- B. Đảm bảo an toàn khi sử dụng dây dẫn điện
- C. Cả A và B đều đúng

D. Đáp án khác

Câu 11: Tên một số đồng hồ đo điện là:

A. Ampe kế

B. Vôn kế

C. Ôm kế

D. Cả 3 đáp án trên

Câu 12: Tên một số đại lượng đo điện là:

A. Ampe

B. Oát

C. Ôm

D. Cả 3 đáp án trên

Câu 13: Hãy cho biết V là kí hiệu của đồng hồ đo điện nào?

A. Vôn kế

B. Công tơ điện

C. Oát kế

D. Đáp án khác

Câu 14: Hãy cho biết A là kí hiệu của đồng hồ đo điện nào?

A. Oát kế

B. Ampe kế

C. Ôm kế

D. Đáp án khác

Câu 15: Đâu không phải là tên dụng cụ cơ khí?

A. Thước

B. Panme

C. Đồng hồ vạn năng

D. Búa

Câu 16: Panme là dụng cụ cơ khí dùng để:

A. Đo chiều dài dây điện

B. Đo đường kính dây điện

C. Đo chính xác đường kính dây điện

D. Đo kích thước lỗ luôn dây điện

Câu 17: Chọn phát biểu đúng:

A. Đồng hồ vạn năng dùng để đo điện áp

B. Đồng hồ vạn năng dùng để đo điện trở

C. Cả A và B đều đúng

D. Đồng hồ vạn năng chỉ đo điện áp, không đo điện trở

Câu 18: Công dụng của kìm là:

A. Cắt dây dẫn

B. Tuốt dây dẫn

C. Giữ dây dẫn khi nối

D. Cả 3 đáp án trên

Câu 19: Dụng cụ nào dùng để cắt kim loại, ống nhựa?

A. Kìm

B. Cưa

C. Khoan

D. Búa

Câu 20: Cho vôn kế có thang đo 300V, cấp chính xác 1,5 thì sai số tuyệt đối lớn nhất là:

A. 3V

B. 3,5V

C. 4,5V

D. 4V

Câu 21: Có mấy loại mối nối dây dẫn điện?

A. 2

B. 3

C. 4

D. 5

Câu 22: Tên các loại mối nối dây dẫn điện là:

A. Mối nối thẳng

B. Mối nối phân nhánh

C. Mối nối dùng phụ kiện

D. Cả 3 đáp án trên

Câu 23: Khi thực hiện nối dây dẫn điện, cần thực hiện mấy yêu cầu về mối nối?

A. 3

B. 4

C. 5

D. 6

Câu 24: Khi thực hiện nối dây dẫn điện, yêu cầu mối nối là:

A. Dẫn điện tốt

B. Độ bền cơ học cao

C. Cả A và B đều đúng

D. Cả A và B đều sai

Câu 25: Chọn đáp án sai khi nói về yêu cầu mối nối:

A. An toàn điện

B. Không cần tính thẩm mỹ

C. Dẫn điện tốt

D. Đáp án khác

Câu 26: Quy trình chung nối dây dẫn điện gồm mấy bước?

A. 3

B. 4

C. 5

D. 6

Câu 27: Tại sao phải hàn mối nối trước khi bọc cách điện?

A. Tăng sức bền cơ học cho mối nối

B. Giúp dẫn điện tốt

C. Chống gỉ

D. Cả 3 đáp án trên

Câu 28: Hàn mối nối thực hiện theo mấy bước?

A. 2

B. 3

C. 4

D. 5

Câu 29: Nối dây dẫn lõi một sợi theo đường thẳng gồm mấy bước?

A. 2

B. 3

C. 4

D. 5

Câu 30: Nối dây dẫn lõi nhiều sợi theo đường thẳng gồm mấy bước?

A. 2

B. 3

C. 4

D. 5

Câu hỏi tự luận

Câu 1 Vật liệu kĩ thuật điện được chia thành mấy nhóm? Hãy kể tên các nhóm đó.

Câu 2 Quan sát cấu tạo của một số loại dây dẫn điện trong hình 2 – 1 (SGK), phân loại và ghi số thứ tự của hình vào bảng sau.

Câu 3 Hãy điền những từ hoặc cụm từ thích hợp vào chỗ trống (...) trong các câu phần bài tập in nghiêng (SGK – Tr 10)